TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **153**/2023/HS-ST
Ngày: 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Ông Đồng Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1967 tại TH; nơi cư trú: Tổ x, phường C, thành phố TH, tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn T1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Ngô Thị B, sinh năm 1972; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ –XPHC ngày 02/3/2022 của Công an huyện Đ, tỉnh TH xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân:

+ Bản án số 49/HSST ngày 27/7/1994 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và 09 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy". Buộc phải thi hành chung cho cả hai tội là 15 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 10/4/2009.

+ Bản án số 51/HSST ngày 29/7/1994 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Tổng hợp với hình phạt của bản án số 49/HSST ngày 27/7/1994 của Tòa án nhân dân huyện Đ buộc T phải thi hành chung cho cả hai bản án là 39 tháng tù.

+ Bản án số 96/HSST ngày 06/12/1997 Tòa án nhân dân huyện Đ2, tỉnh TH xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ". Buộc phải thi hành chung cho cả hai tội là 39 tháng tù.

+ Bản án số 24/2013/HSST ngày 23/4/2013 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2013.

+ Tại Quyết định số 389/UB -QĐ ngày 29/11/1989 của Ủy ban nhân dân tỉnh B (nay là tỉnh TH) về việc đưa đi tập trung cải tao giáo dục với thời hạn 03 năm.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 04/02/2023 cho đến nay *(Có mặt)*

** Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Cơ T2, sinh năm 1983, trú tại: TDP Tân Hương, phường Đ1, TP. TH, tỉnh TH *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 04/02/2023, tổ công tác Công an phường Đ1, thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Đ1 của phường thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông chấp hành và tự khai tên là Đỗ Văn T và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,127gam, lấy toàn bộ cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Kết luận giám định số 369/KL - KTHS ngày 12/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,127 gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2;

Cáo trạng số 148/CT-VKSTPTN ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/02/2023, T đi bộ từ nhà đến khu vực cầu G, phường Đ1, thành phố TH mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một thanh niên không quen

biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải đang mặc của mình rồi đi tìm nơi sử dụng thì tổ công tác Công an phường Đ1 phát hiện, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo T từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 04/02/2023, tại khu vực tổ dân phố Đ1, phường Đ1, thành phố TH, Đỗ Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,127 gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Đ1, thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,b...

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà còn làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, bị cáo có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, mua ma túy về sử dụng không có mục đích kiếm lời. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu A1, A2;

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một nam thanh niên không quen biết. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T **18 *(Mười tám)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,117 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có các dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, có chữ ký của Nguyễn Minh T3, Chu Đức A.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Trần Văn H, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Cơ T2, Ma Thị L, Đỗ Văn T và 03 dấu của cơ quan CSĐT Công an thành phố TH.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 341 ngày 26/5/2023 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc